

Ngày	33,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	26.4%	48.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	18,665 - 34,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,980
Số lượng CPLH (CP)	118,792,605
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,865,085
Sở hữu nước ngoài	13.7%
Beta	0.69
EPS	2,286
P/E	14.7

DT thuần

Q1/24

973

tỷ VNĐ

QoQ: ▼124| -11.3%

YoY: ▼140| -12.6%

LN trước thuế

Q1/24

58.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼63.9| -52.4%

YoY: ▲ 29.1| 100%

LN sau thuế

Q1/24

49.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼46.6| -48.6%

YoY: ▲ 23.8| 93.9%

ROA

2023

7.2%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2023

4,495

tỷ VNĐ

YoY: ▼404| -8.2%

LN trước thuế

2023

307

tỷ VNĐ

YoY: ▼79.0| -20.5%

LN sau thuế

2023

246

tỷ VNĐ

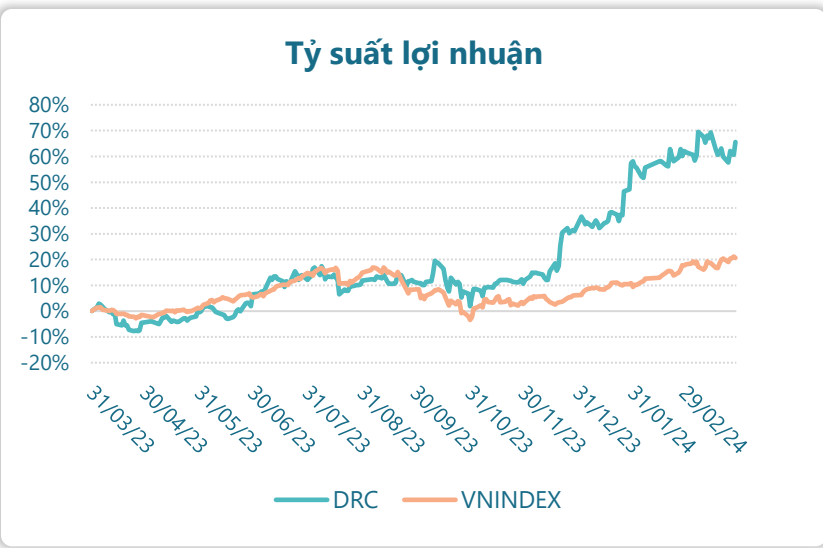
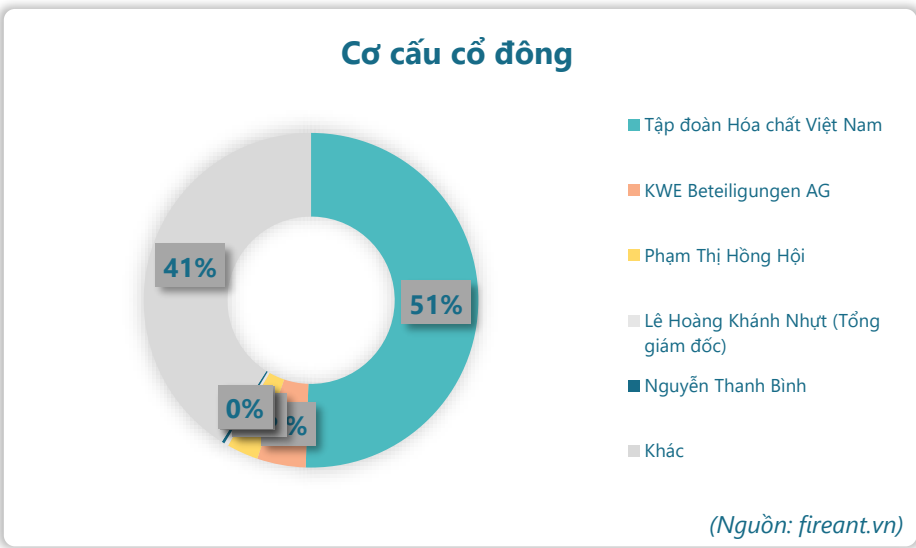
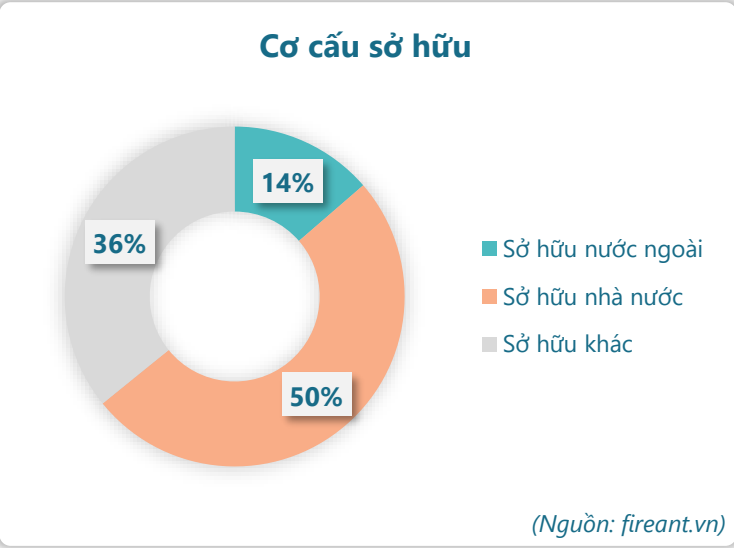
YoY: ▼61.0| -19.8%

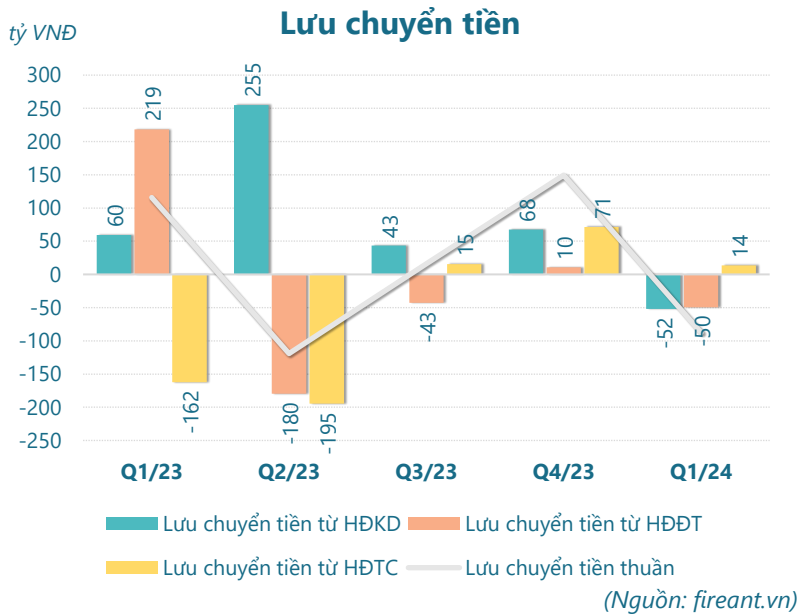
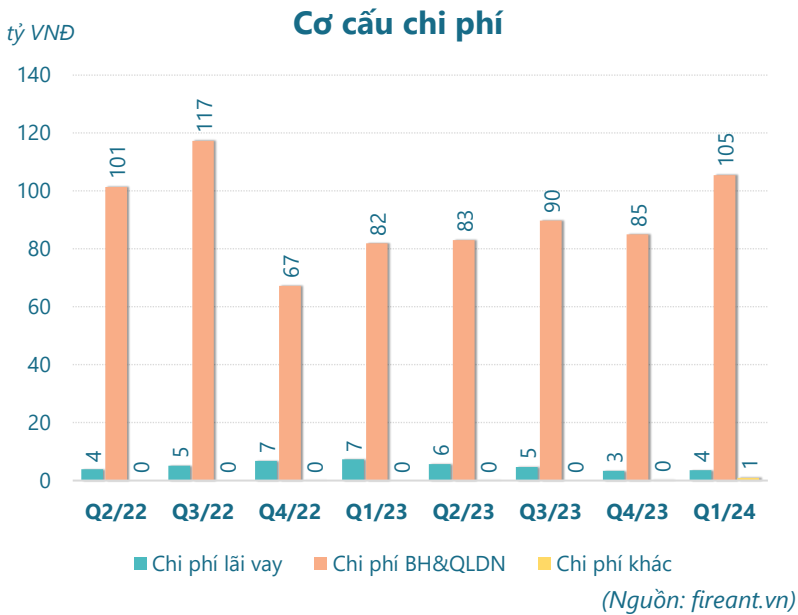
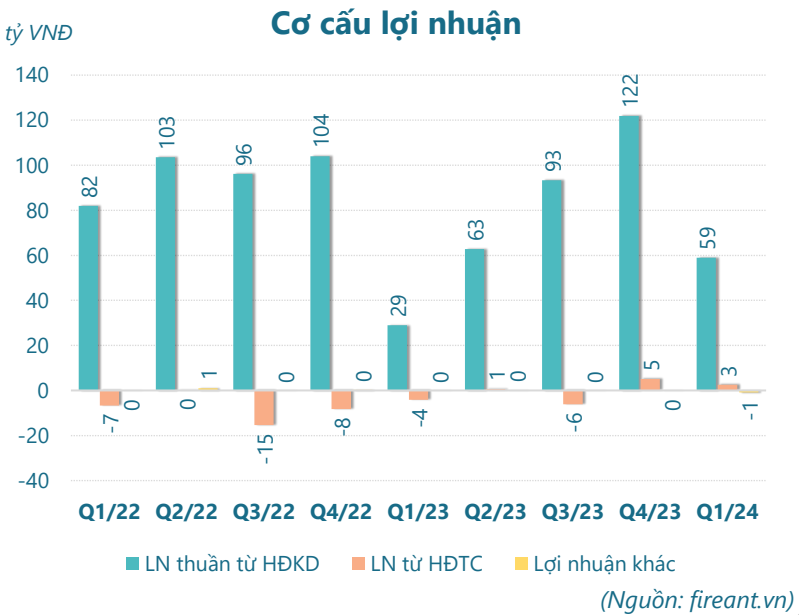
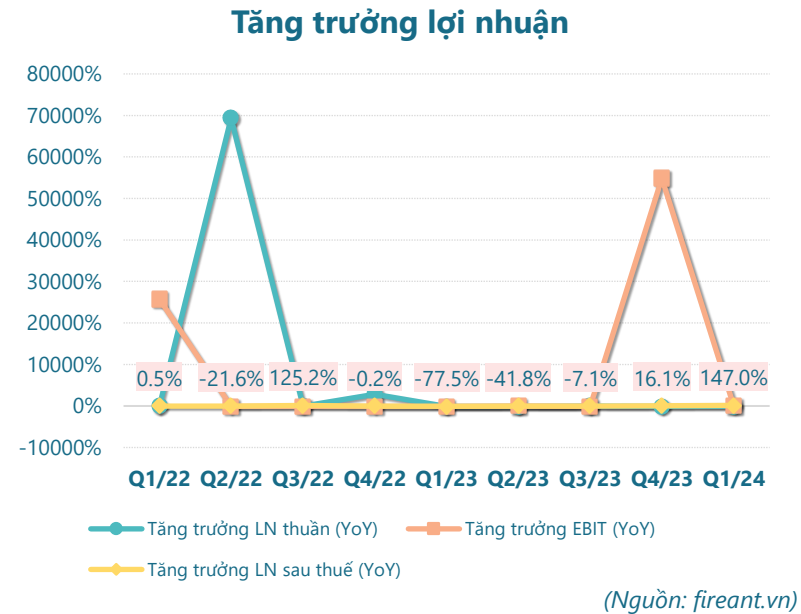
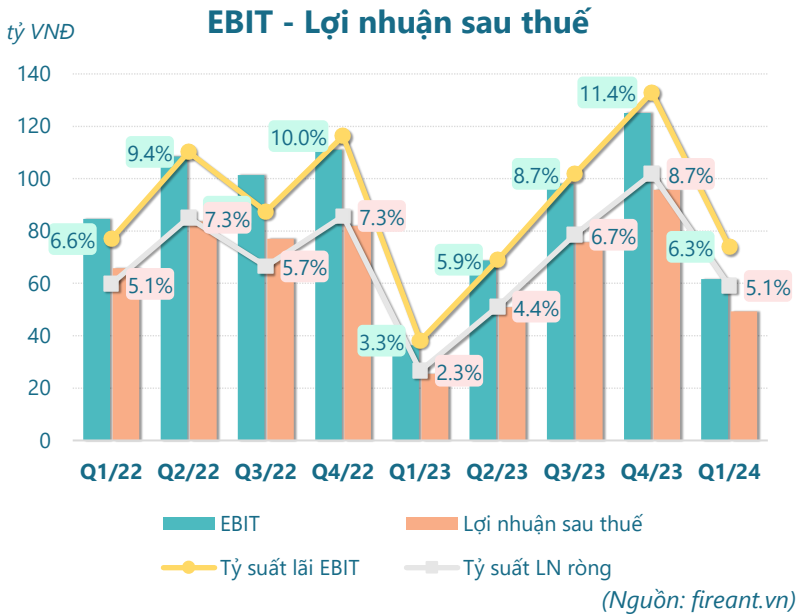
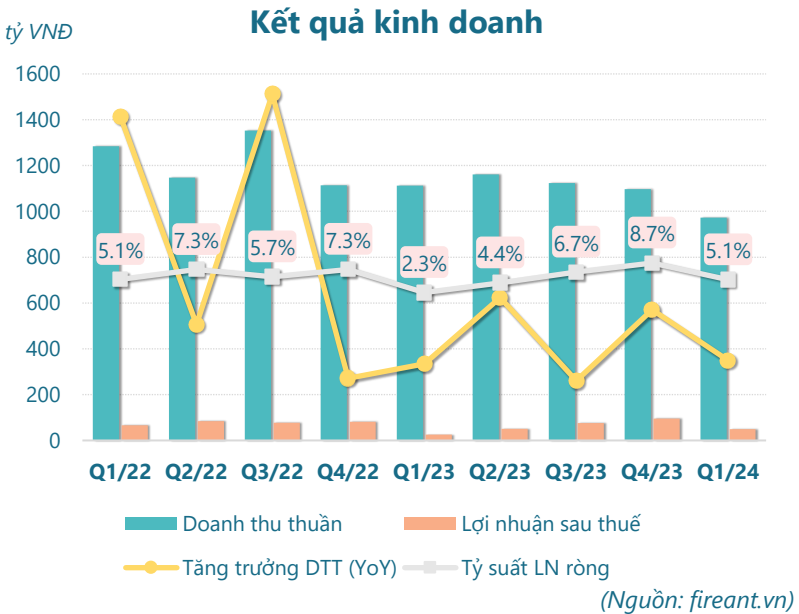
ROE

2023

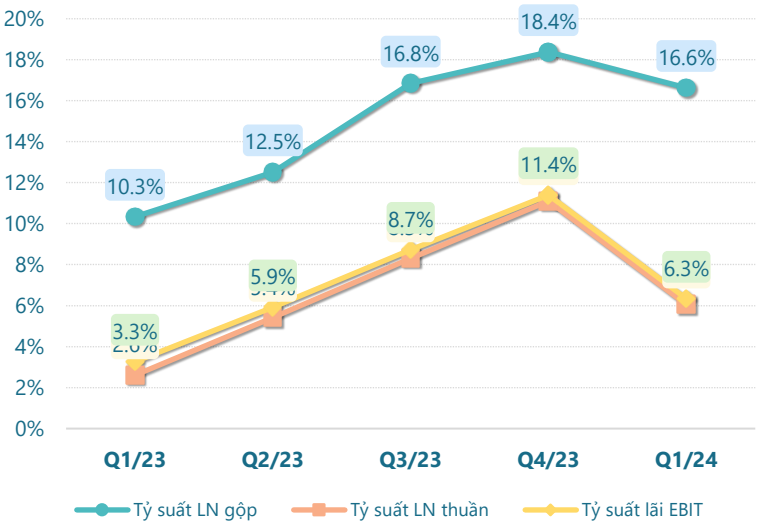
13.1%

+/- YoY: ▼ 3.6%



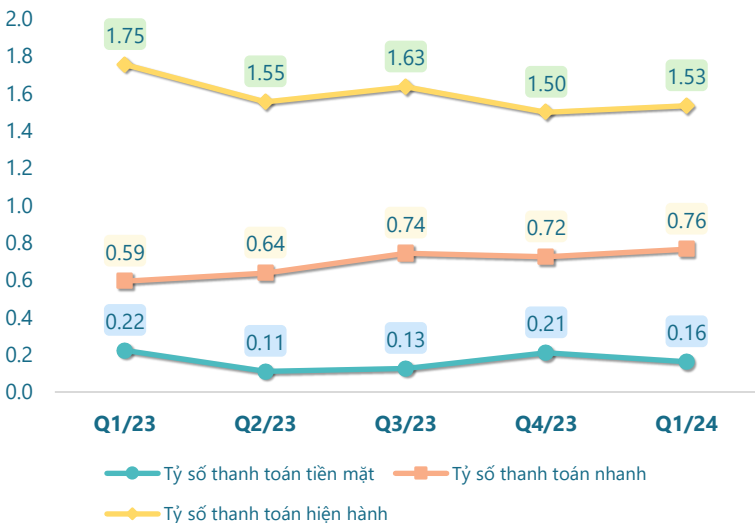


Tỷ suất lợi nhuận



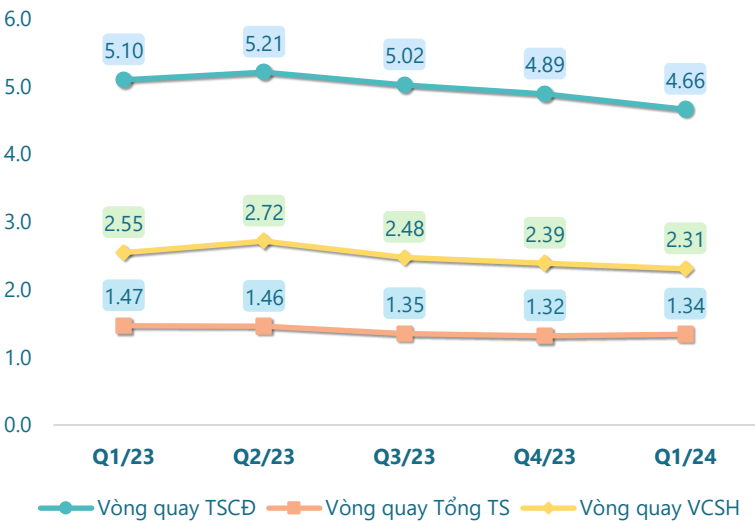
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



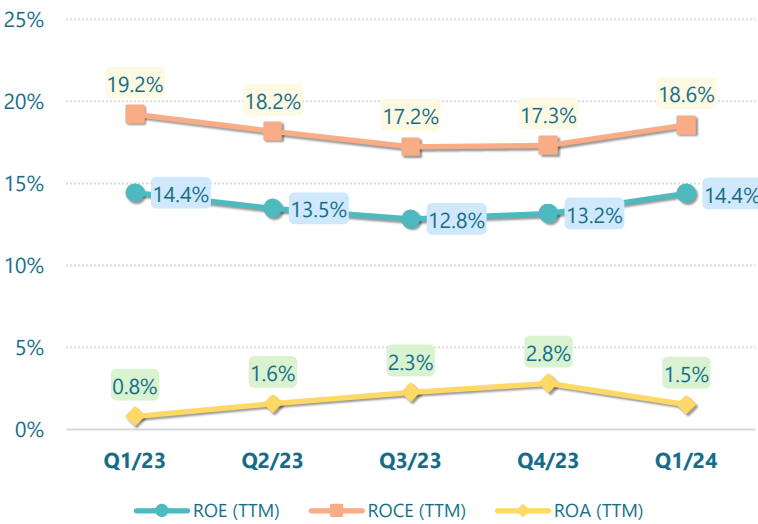
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



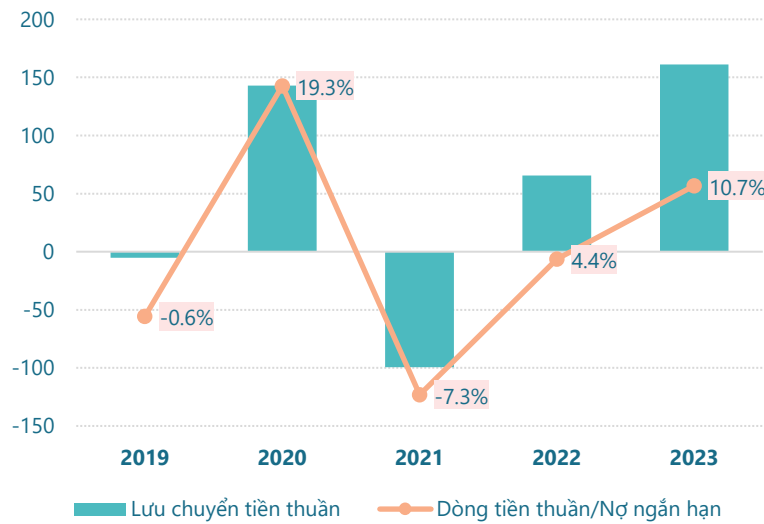
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



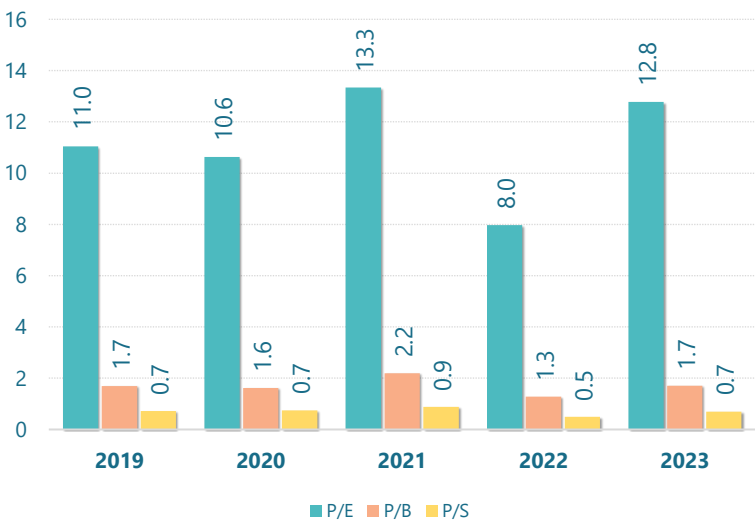
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)